

Bản tin Phân tích kỹ thuật

06/10/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111GA000 đóng cửa quanh khu vực kháng cự 1.905 điểm, tương ứng vùng giá cao của phiên 05/10. Dự báo hợp đồng có thể kiểm định lại khu vực 1.895 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế bán quanh ngưỡng 1.905 điểm, với mục tiêu 1.895 điểm và dừng lỗ nếu xuất hiện nến vượt ngưỡng 1.910 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 1.905 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.895 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.910 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Tiêu cực
VN30	Tiêu cực	Tiêu cực
VNMid	Tiêu cực	Tiêu cực
VNSmall	Tiêu cực	Tiêu cực
HNX	Tiêu cực	Trung tính

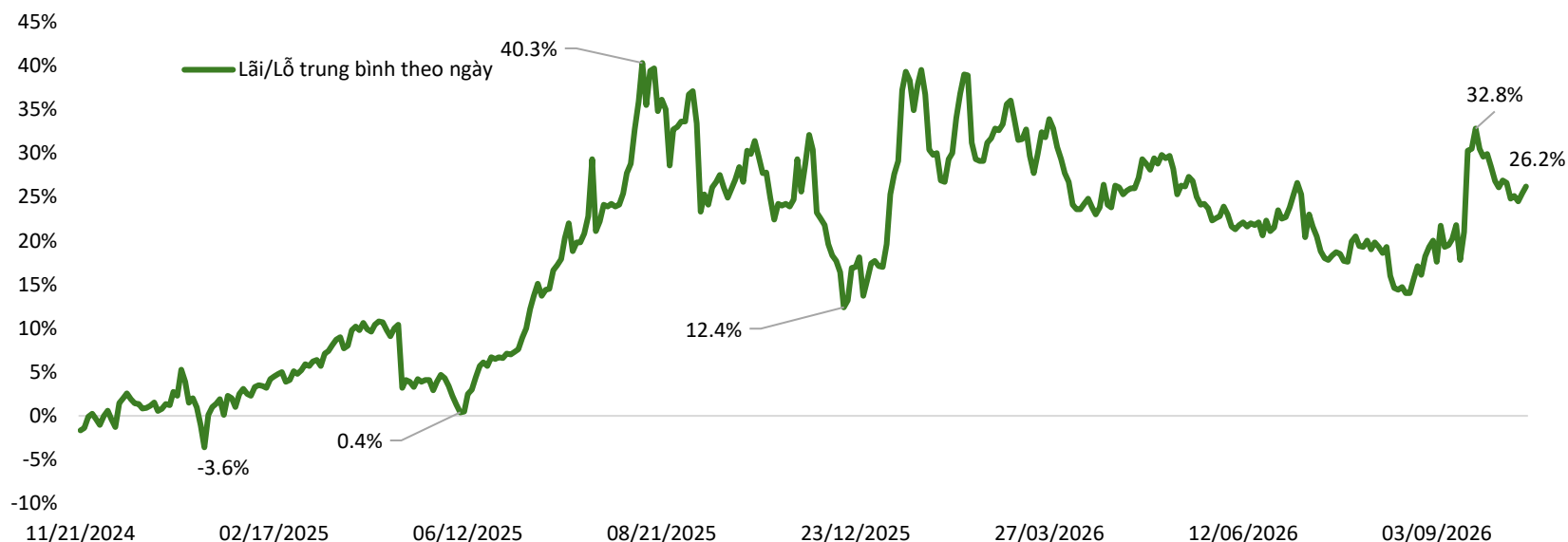


Nguồn: Vietcap

- VN-Index hồi phục từ khu vực 1.730 điểm với sự hỗ trợ của lực mua vùng thấp trên nhiều nhóm ngành. Cụ thể, lực cầu cải thiện tại Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, Công nghiệp và Dầu khí. Ở chiều ngược lại, nhóm Công nghệ vẫn chịu áp lực bán tương đối cao.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index đảo chiều tăng từ khu vực 1.730 điểm, qua đó củng cố vai trò hỗ trợ của vùng này trong ngắn hạn. Mục tiêu tiếp theo của chỉ số là khu vực 1.775 điểm, trong khi vùng 1.750 điểm sẽ đóng vai trò hỗ trợ gần cho các nhịp rung lắc trong phiên.
- Đánh giá khả năng tạo đáy, phiên 06/10 ghi nhận sự đồng thuận rõ hơn của lực mua vùng thấp trên nhiều nhóm ngành, đặc biệt là Ngân hàng. Do đó, xác suất VN-Index hình thành đáy quanh 1.730 điểm đang chiếm ưu thế so với các kịch bản khác. Môi trường hiện tại đã phù hợp để bắt đầu giải ngân từng phần, ưu tiên các cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc rổ VN30.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
SSI	24/08/2026		Đang mở	19,750	21,100	-6.4%	19,300	23,000		
DGW	15/09/2026		Đang mở	47,750	45,400	5.2%	42,800	56,000	44,500	
PVS	18/09/2026		Đang mở	33,600	33,000	1.8%	30,800	39,500	33,000	



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	69,000	1.02%	-1.15%	566,823	1.396	9,730	2.2	7.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSR	31,100	2.30%	-4.31%	155,727	0.862	3,974	2.1	7.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
FPT	60,400	-2.42%	-4.43%	113,898	-0.663	5,325	2.9	11.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LPB	43,900	2.09%	0.92%	131,142	0.660	3,780	3.1	11.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCX	28,600	2.88%	-2.05%	95,219	0.659	1,858	2.1	15.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNM	58,400	2.10%	-3.15%	122,053	0.615	5,246	3.8	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	57,300	0.53%	-1.21%	478,780	0.606	4,984	1.9	11.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	76,000	2.15%	5.70%	112,153	0.580	6,661	3.1	11.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	20,600	-1.90%	-2.14%	119,571	-0.547	2,701	1.2	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	16,800	-3.72%	-12.04%	58,276	-0.522	869	1.4	19.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPB	23,200	0.87%	1.09%	232,000	0.485	2,982	1.3	7.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	14,400	3.60%	2.49%	53,914	0.466	1,573	1.2	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCK	27,950	2.38%	-0.53%	68,056	0.389	1,916	2.2	14.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	141,000	0.71%	2.17%	184,344	0.316	5,423	9.8	26.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
CTG	29,800	0.51%	0.17%	231,455	0.281	5,172	1.2	5.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	98,000	-9.93%	-18.47%	37,730	-4.247	395	7.5	247.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	110,000	-1.79%	1.85%	33,000	-0.668	11,734	5.0	9.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
KSF	75,700	-0.53%	0.13%	68,114	-0.406	16,970	3.2	4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PGS	85,000	7.73%	1.31%	4,250	0.373	2,718	4.2	31.3	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
PVS	33,600	1.51%	-1.47%	20,620	0.353	3,432	1.3	9.8	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MBS	15,400	1.32%	-0.65%	15,414	0.230	1,828	1.3	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	12,900	1.57%	-1.53%	11,603	0.207	1,119	0.9	11.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVI	65,300	-0.91%	-1.51%	16,826	-0.174	5,142	1.9	12.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IPA	12,800	4.07%	-0.78%	3,148	0.145	2,294	0.7	5.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NTP	51,500	-1.15%	-1.72%	10,570	-0.138	5,810	2.4	8.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	78,400	-1.01%	-2.73%	237,779	-5.863	4,047	6.3	19.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	61,500	2.33%	12.02%	66,791	3.798	2,208	4.6	27.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDP	260,000	9.01%	9.01%	16,069	3.536	9,438	5.4	27.6	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MVN	69,800	1.45%	17.51%	83,297	2.955	2,341	5.4	29.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	58,000	-2.03%	-4.61%	42,935	-2.124	4,936	3.4	11.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SJG	20,500	5.67%	-0.49%	9,328	1.291	4,100	1.2	5.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
QNS	53,000	2.51%	4.95%	19,176	1.177	5,267	1.8	9.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CC1	33,800	2.42%	-1.17%	16,846	0.997	548	3.1	61.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TIN	95,000	-4.04%	-0.52%	8,882	-0.876	17,873	3.1	5.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	39,300	0.26%	0.51%	139,718	0.870	3,104	1.9	12.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

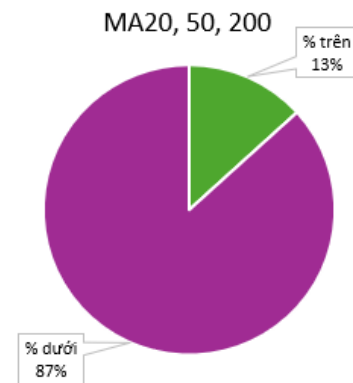
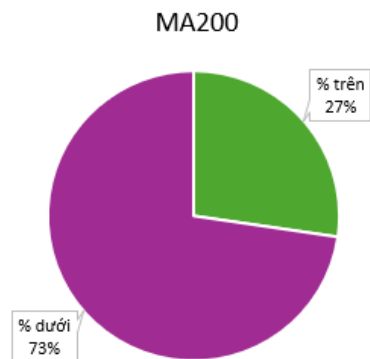
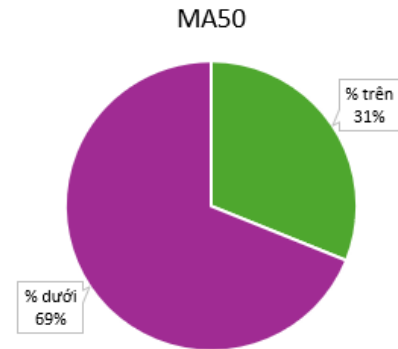
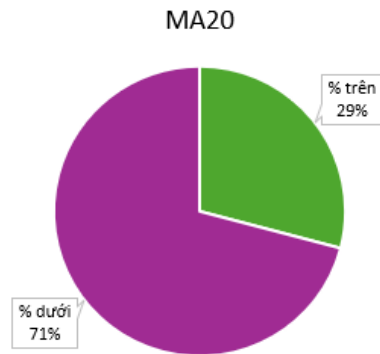
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MSR	61,500	2.3%	122.5	107.8	21,053	60,300	4.6	27.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	14,400	3.6%	221.0	108.6	9,000	14,250	1.2	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	39,500	2.5%	25.7	15.6	26,812	38,879	1.7	7.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	23,900	4.6%	29.0	22.8	13,042	22,850	1.2	7.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SHB	10,950	-0.9%	852.8	500.0	11,050	17,938	0.7	4.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	58,000	-2.0%	6.1	3.8	59,200	102,500	3.4	11.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LPS	17,600	-2.2%	11.8	28.7	17,700	31,800	1.4	21.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	14,850	-1.0%	79.1	78.7	15,000	35,850	0.9	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	11,900	-0.8%	42.6	19.9	12,000	18,300	1.1	22.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	9,910	-0.7%	161.9	116.1	9,970	19,825	0.9	63.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	20,150	-6.9%	334.8	247.4	21,650	84,671	0.8	4.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CMG	20,400	-2.9%	6.3	3.3	21,000	38,091	1.4	12.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHS	8,950	-0.6%	11.3	11.5	9,000	19,700	0.4	175.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	14,800	-3.0%	18.3	14.7	15,250	27,103	0.7	7.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FCN	10,200	-0.5%	9.4	6.8	10,250	17,071	0.6	20.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BVB	10,850	1.9%	38.6	11.5	10,400	14,511	0.9	9.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			06/10/2026	05/10/2026	02/10/2026	01/10/2026	30/09/2026	29/09/2026	28/09/2026	25/09/2026
VNINDEX	MA200	Trên	22%	22%	22%	23%	24%	24%	24%	24%
		Dưới	78%	78%	78%	77%	76%	76%	76%	76%
	MA50	Trên	31%	31%	27%	31%	33%	34%	33%	34%
		Dưới	69%	69%	73%	69%	67%	66%	67%	66%
	MA20	Trên	28%	29%	27%	30%	30%	28%	29%	31%
		Dưới	72%	71%	73%	70%	70%	72%	71%	69%
VN30	MA200	Trên	27%	27%	23%	27%	30%	33%	30%	33%
		Dưới	73%	73%	77%	73%	70%	67%	70%	67%
	MA50	Trên	43%	43%	37%	37%	47%	47%	47%	57%
		Dưới	57%	57%	63%	63%	53%	53%	53%	43%
	MA20	Trên	23%	23%	23%	27%	27%	23%	30%	33%
		Dưới	77%	77%	77%	73%	73%	77%	70%	67%
HNX	MA200	Trên	26%	26%	26%	25%	28%	27%	26%	26%
		Dưới	74%	74%	74%	75%	72%	73%	74%	74%
	MA50	Trên	34%	33%	32%	33%	31%	30%	31%	31%
		Dưới	66%	67%	68%	67%	69%	70%	69%	69%
	MA20	Trên	26%	26%	26%	25%	28%	27%	26%	26%
		Dưới	74%	74%	74%	75%	72%	73%	74%	74%
UPCOM	MA200	Trên	28%	29%	29%	28%	29%	27%	28%	28%
		Dưới	72%	71%	71%	72%	71%	73%	72%	72%
	MA50	Trên	31%	32%	31%	30%	31%	29%	29%	30%
		Dưới	69%	68%	69%	70%	69%	71%	71%	70%
	MA20	Trên	30%	31%	31%	30%	30%	29%	30%	31%
		Dưới	70%	69%	69%	70%	70%	71%	70%	69%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 10										Tháng 9									
		06 ↓	05	02	01	30	29	28	25	24	23	22	21	18	17	16	15	14	11	10	09
1	Bán lẻ	84	83	78	77	77	75	72	75	72	71	62	57	61	57	55	55	55	60	66	61
2	Hàng & Dịch vụ Cón...	65	65	63	65	66	66	64	63	60	60	57	50	54	53	52	50	48	50	52	51
3	Dầu khí	61	60	57	62	59	71	61	53	56	73	73	78	76	79	82	80	68	57	58	58
4	Hóa chất	55	56	54	59	59	61	59	61	60	59	56	56	57	59	59	57	52	55	60	62
5	Tài nguyên Cơ bản	53	53	47	46	46	49	45	46	46	49	49	48	49	49	47	49	48	50	51	54
6	Điện, nước & xăng d...	47	51	52	57	58	57	51	49	52	54	44	43	46	40	36	35	34	33	34	38
7	Thực phẩm và đồ uố...	47	47	43	42	39	40	40	41	43	43	43	43	45	44	44	44	44	45	48	49
8	Hàng cá nhân & Gia ...	47	40	34	32	32	32	32	34	36	37	34	34	38	35	33	36	34	37	40	46
9	Ngân hàng	40	40	40	43	47	48	48	53	52	55	50	51	50	54	52	49	44	44	50	49
10	Du lịch và Giải trí	37	31	38	39	41	43	43	44	44	46	47	46	45	44	38	35	33	35	35	36
11	Xây dựng và Vật liệ...	33	33	31	33	37	38	34	36	36	35	32	27	31	30	30	30	27	32	36	37
12	Bất động sản	25	24	23	23	25	25	27	30	29	31	34	32	37	36	34	35	36	37	44	45
13	Ô tô và phụ tùng	23	24	24	24	26	28	27	30	32	36	31	37	44	42	42	46	45	47	53	54
14	Dịch vụ tài chính	18	22	22	21	22	24	23	29	29	30	29	28	36	32	27	30	28	30	41	41
15	Công nghệ Thông tin	15	15	18	21	25	28	29	-	41	40	39	-	-	-	42	39	38	37	41	36

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPB	23,200	0.9%	1.1%	232,000	1.3	7.8	2,982	237.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	28,050	0.0%	2.4%	140,398	1.6	7.2	3,897	384.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	61,500	2.3%	12.0%	66,791	4.6	27.4	2,208	122.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	14,400	3.6%	2.5%	53,914	1.2	9.2	1,573	221.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	16,500	0.0%	22.2%	48,256	2.0	122.6	135	73.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAB	12,900	3.2%	4.9%	27,849	1.0	5.7	2,250	49.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	53,000	2.5%	5.0%	19,176	1.8	9.9	5,267	21.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHP	49,500	0.0%	4.4%	16,287	2.6	13.3	3,740	19.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	24,500	1.2%	-1.8%	12,665	1.3	8.9	2,761	153.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
DGW	47,750	0.7%	6.6%	10,665	2.9	12.6	3,781	94.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DHC	39,500	2.5%	1.6%	4,197	1.7	7.6	5,172	25.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	47,000	0.0%	2.7%	3,433	2.3	-1,521.6	-31	38.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BFC	58,800	2.3%	16.4%	3,361	2.3	13.0	4,535	17.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	23,900	4.6%	9.1%	2,478	1.2	7.7	3,120	29.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VTZ	20,400	0.0%	1.0%	1,554	1.7	22.9	890	21.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
DRI	16,400	-1.8%	2.5%	1,199	1.5	5.4	3,030	24.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
EVS	6,200	6.9%	21.6%	1,022	0.5	20.6	301	6.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
VTO	11,800	0.9%	3.1%	942	0.8	5.2	2,262	9.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DXP	15,200	4.8%	12.6%	911	0.9	4.7	3,206	20.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VEA	37,400	-0.3%	1.4%	49,686	2.1	6.4	5,818	16.8	Tích cực	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SHB	10,950	-0.9%	-4.4%	58,514	0.7	4.3	2,533	852.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	58,000	-2.0%	-4.6%	42,935	3.4	11.8	4,936	6.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	25,000	0.2%	-2.0%	23,544	0.9	20.5	1,218	43.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	14,850	-1.0%	-3.3%	16,665	0.9	9.5	1,567	79.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	11,900	-0.8%	-5.6%	12,713	1.1	22.7	525	42.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	9,910	-0.7%	-2.4%	12,567	0.9	63.3	157	161.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	11,150	-0.4%	-1.3%	11,126	0.9	18.0	619	50.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
F88	46,300	0.2%	-14.1%	10,702	2.8	10.6	4,365	6.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	20,150	-6.9%	-29.5%	10,311	0.8	4.2	4,780	334.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	18,650	0.8%	-3.4%	7,104	1.6	16.9	1,105	20.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	14,650	0.0%	-4.9%	5,962	0.9	6.4	2,298	13.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CMG	20,400	-2.9%	-7.3%	4,751	1.4	12.1	1,692	6.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IJC	6,440	0.5%	-3.7%	4,054	0.5	5.4	1,186	14.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHS	8,950	-0.6%	-3.9%	3,866	0.4	175.2	51	11.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	10,100	0.0%	-4.3%	2,320	0.8	3.5	2,909	28.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DDV	15,700	0.0%	-3.7%	2,259	1.0	3.7	4,141	6.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	14,800	-3.0%	-5.1%	1,741	0.7	7.9	1,872	18.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FCN	10,200	-0.5%	-4.7%	1,606	0.6	20.8	490	9.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	10,400	-1.4%	1.7%	33,309	0.6	5.7	1,837	295.4	Tiêu cực	-8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VDS	9,760	2.4%	-0.9%	2,655	0.9	9.4	1,044	8.7	Tiêu cực	-8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
F88	46,300	0.22%	-14.10%	98,000	112.1%	4,365	2.8	10.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	7,450	-1.32%	-5.46%	16,000	111.9%	(354)	0.7	-21.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HDC	10,100	0.00%	-4.27%	21,400	111.9%	2,909	0.8	3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	14,850	-1.00%	-3.26%	31,700	111.3%	1,567	0.9	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	20,150	-6.93%	-29.55%	42,900	98.2%	4,780	0.8	4.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	14,650	0.00%	-4.87%	28,700	95.9%	2,298	0.9	6.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	76,000	2.15%	5.70%	140,000	88.2%	6,661	3.1	11.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DPG	26,300	0.77%	-4.36%	48,900	87.4%	3,530	1.1	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	29,400	0.00%	2.98%	52,000	76.9%	5,852	0.8	5.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	22,950	-1.08%	-3.97%	40,500	74.6%	1,049	1.5	21.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	18,200	-0.55%	-3.70%	31,900	74.3%	1,850	1.0	9.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	13,550	0.37%	-4.24%	23,100	71.1%	1,976	0.7	6.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DMX	77,000	0.00%	0.00%	130,600	69.6%	5,110	3.1	15.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NLG	21,450	-1.15%	-0.92%	36,800	69.6%	1,407	0.8	15.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	29,800	0.51%	0.17%	48,800	64.6%	5,172	1.2	5.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	19,200	0.26%	-2.04%	29,600	54.6%	3,236	1.2	5.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	33,900	0.30%	1.19%	51,200	51.5%	5,201	2.1	6.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGC	44,300	-0.45%	3.02%	66,800	50.1%	3,174	2.4	14.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VRE	23,800	0.00%	-1.45%	35,600	49.6%	3,191	1.1	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	16,700	0.91%	-2.91%	24,700	49.2%	887	0.9	18.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn